

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ

Số:

Giữa

CÔNG TY

Và

.....

KHOA TIN
LAW FIRM



MỤC LỤC

1. 3
2. 4
3. 5
4. 5
5. 6
6. 6
7. 7
8. 8
9. 8
10. 9
11. 9
12. 9

PHỤ LỤC 1. YÊU CẦU THIẾT KẾ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

11

PHỤ LỤC 2. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ TƯ VẤN THIẾT KẾ

12

PHỤ LỤC 3. HỒ SƠ THIẾT KẾ

13

PHỤ LỤC 4. THANH TOÁN CHI PHÍ PHÁT SINH

15

PHỤ LỤC 5. BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

16

PHỤ LỤC 6. BIÊN BẢN BÀN GIAO

17

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ

Hợp Đồng Tư Vấn Thiết Kế này (“Hợp Đồng”) được lập và có hiệu lực vào ngày __ tháng __ năm __ bởi và giữa Các Bên sau:

CHỦ ĐẦU TƯ: (gọi tắt là “Chủ Đầu Tư”)

Mã số thuế :

Địa chỉ :

Đại diện bởi : Chức vụ:

Điện thoại :

Số tài khoản :- Ngân hàng:

VÀ

BÊN NHẬN THẦU: (gọi tắt là “.....”)

Mã số thuế :

Địa chỉ trụ sở:

Đại diện bởi : Chức vụ:

Điện thoại :

Số tài khoản : Ngân hàng.....

Chủ Đầu Tư và trong Hợp Đồng này khi gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Các Bên đồng ý như sau:

1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1. Chủ Đầu Tư đồng ý giao và đồng ý nhận thực hiện các công việc liên quan đến công tác Tư vấn thiết kế kỹ thuật xây dựng nhà (“Tư vấn thiết kế”) cho Dự án tại
- 1.2. Nội dung và khối lượng công việc của theo Hợp Đồng này dựa trên Yêu Cầu Thiết Kế tại Phụ Lục 1 đính kèm Hợp Đồng của Chủ Đầu Tư theo sự thỏa thuận ban đầu giữa Chủ Đầu Tư và nhằm thực hiện công việc sau:
 - i. Tư vấn, thiết kế kiến trúc và nội thất.
 - ii. Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật cho Công Trình
 - iii. Quy mô, kết cấu Công Trình:
 - iv. Khối lượng thiết kế: m², cụ thể như sau:

ST T	Tầng	Tổng diện tích	Ghi chú
1	Hầm m ²	
2	Tầng trệt m ²	
3	Tầng 01 m ²	
4	Tầng 02 m ²	

5	Tầng 03 m2	
6	Sân thượng m2	
7	Mái m2	

- 1.3. Chi tiết khối lượng công việc, quy trình và tiến độ thực hiện công tác Tư vấn thiết kế củađược liệt kê chi tiết tại Phụ Lục 2. Quy Trình Và Tiến Độ Tư Vấn Thiết Kế đính kèm Hợp Đồng này.
- 1.4. Nội dung hồ sơ Tư vấn thiết kế được liệt kê chi tiết tùy theo kết cấu của Dự án tại Phụ Lục 3 đính kèm Hợp Đồng này.

2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị Hợp Đồng:

- i. Giá trị Hợp Đồng khoán trọn gói: VNĐ

(Bằng chữ:)

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

- ii. Các Bên thống nhất và đồng ý rằng, Giá trị Hợp Đồng có thể thay đổi trong trường hợp phát sinh thêm chi phí theo Điểm iii Khoản này.

- iii. Chi phí phát sinh được tính nếu nội dung công việc củagia tăng hơn so với Hợp Đồng do những sửa đổi lớn theo hướng dẫn của Chủ Đầu Tư hoặc thay đổi theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- a. Thay đổi vị trí xây dựng Dự án.

- b. Sửa đổi lớn về thiết kế sau khi đã được Chủ Đầu Tư hoặc các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, Sửa đổi lớn là sửa đổi mà việc thiết kế lại vượt quá 10% so với nội dung thiết kế ban đầu của toàn bộ Công Trình.

- iv. Trường hợp phát sinh chi phí như trên, Chủ Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán thêm phần chi phí phát sinh này cho, chi phí phát sinh sẽ được Các Bên thỏa thuận trên cơ sở Giá trị Hợp Đồng và lập Phụ Lục ghi nhận để làm cơ sở cho Chủ Đầu Tư thanh toán chotheo mẫu tại Phụ Lục 4. Phụ Lục này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.

2.2. Phương thức thanh toán:

Chủ Đầu Tư tiến hành thanh toán chotheo phương thức sau:

Phương thức thứ nhất: Thanh toán theo 04 (bốn) đợt sau:

- i. Đợt 1: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng, Chủ Đầu Tư thanh toán 40% Giá trị Hợp Đồng, tương đương VNĐ (Bằng chữ: đồng)
- ii. Đợt 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày thống nhất hồ sơ thiết kế cơ sở, Chủ Đầu Tư thanh toán 40% Giá trị Hợp Đồng, tương đương VNĐ (Bằng chữ: đồng)
- iii. Đợt 3: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày thống nhất hồ sơ thiết kế nội thất, Chủ Đầu Tư thanh toán 15% Giá trị Hợp Đồng, tương đương VNĐ (Bằng chữ: đồng)

- iv. Đợt 4: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán Đợt 3, Chủ Đầu Tư thanh toán 05% Giá trị Hợp Đồng, tương đương VNĐ (Bằng chữ: đồng),tiền hành bàn giao hồ sơ thiết kế cho Chủ Đầu Tư trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày Chủ Đầu Tư hoàn tất việc thanh toán
- 2.3. Trường hợp chậm thanh toán so với thời gian quy định, Chủ Đầu Tư phải thanh toán chomột khoản lãi chậm trả tương đương 0,05%/ngày/số tiền chậm trả theo công thức:
- $$\text{Số tiền lãi chậm trả} = \text{Số tiền chậm trả (x)} \times \text{số ngày chậm trả (x)} \times 0,05\%$$
- 2.4. Trong mọi trường hợp,chỉ tiếp tục thực hiện các giai đoạn Tư vấn thiết kế tiếp theo sau khi nhận được khoản thanh toán của Chủ Đầu Tư theo quy định tại Hợp Đồng này. Đồng thời, thời gian chậm thanh toán sẽ không được tính vào thời gian thực hiện Hợp Đồng của
- 2.5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào Tài khoản củađề tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc một Tài khoản khác doyêu cầu.
- 2.6. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

3. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 3.1. Tổng thời gian thực hiện Hợp Đồng: ngày
- Ngày Bắt Đầu: Sau 24 giờ kể từ khinhận được khoản thanh toán Đợt 1 từ Chủ Đầu Tư
 - Ngày Kết Thúc: Thời điểm Các Bên ký Biên Bản Bàn Giao toàn bộ Hồ sơ thiết kế
- 3.2. Vào Ngày Kết Thúc hoặc trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ Ngày Kết Thúc, Các Bên tiến hành lập Biên Bản Thanh Lý Hợp Đồng sau khi Chủ Đầu Tư thanh toán đầy đủ các khoản tiền theo mẫu quy định tại Phụ Lục 5 đính kèm Hợp Đồng này.
- 3.3. Tiến độ thực hiện Hợp Đồng được chi tiết tại Phụ Lục 2 đính kèm.
- 3.4. Khoảng thời gian chờ trong quá trình Chủ Đầu Tư kiểm tra, thẩm định, bàn bạc để ra quyết định, yêu cầu chỉnh sửa sẽ không được tính trong thời gian thực hiện Hợp Đồng của
- 3.5. Thời gian thực hiện Hợp Đồng không tính những công việc phát sinh từ Chủ Đầu Tư, không tính thời gian xét duyệt phương án, xét duyệt các giai đoạn và không tính các ngày Chủ Nhật, Lễ, Tết.
- 3.6. Thời hạn của Hợp Đồng có thể được gia hạn trong các trường hợp sau:
- Khi có sự thay đổi trong thiết kế theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư.
 - Khicó lý do hợp lý để gia hạn và được sự đồng ý của Chủ Đầu Tư.
 - Do ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng
 - Do sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ Đầu Tư, nhân lực của Chủ Đầu Tư hay các nhà thầu khác của Chủ Đầu Tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp Đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp Đồng mà không do lỗi củagây ra.

4. ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ

- 4.1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngàybàn giao Hồ sơ thiết kế của từng giai đoạn, Chủ Đầu Tư tiến hành phản hồi bằng văn bản/email về việc đồng ý/điều chỉnh Hồ sơ thiết kế. Sau thời hạn nêu trên, trường hợp không nhận được phản hồi từ Chủ Đầu Tư, Hồ sơ thiết kế được xem là đã có được sự thống nhất giữavà Chủ Đầu Tư.
- 4.2. Trong mọi trường hợp, số lần được phép điều chỉnh hồ sơ thiết kế trong mỗi giai đoạn không vượt quá số lần quy định tại Phụ Lục 2 đính kèm Hợp Đồng này.
- 4.3. Trường hợp số lần điều chỉnh vượt quá số lần cho phép, Chủ Đầu Tư phải thanh toán chomột khoản tiền tương đương (Bằng chữ:) cho mỗi lần điều chỉnh. Thời gianthực hiện điều chỉnh hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư không được tính vào Thời gian thực hiện Hợp Đồng của
- 4.4. có trách nhiệm tiến hành điều chỉnh Hồ sơ thiết kế trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ Đầu Tư.

5. YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ THẨM MỸ CỦA SẢN PHẨM

5.1. Yêu cầu về kỹ thuật:

- i. Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các chỉ tiêu xây dựng và đúng theo Bản vẽ cấp giấy phép xây dựng của các cơ quan chức năng công nhận.
- ii. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành cụ thể.
- iii. Hồ sơ đầy đủ, chi tiết để Chủ Đầu Tư dễ dàng chọn lựa đơn vị thi công để triển khai theo đúng phương án thiết kế như trong hồ sơ.
- iv. Chuyên gia tư vấn
 - a. Chủ trì thiết kế: _____
 - b. Cùng các cộng sự là các kiến trúc sư, kỹ sư các bộ môn: kiến trúc, kết cấu, kỹ thuật điện nước, nội thất.

5.2. Yêu cầu về mỹ thuật:

- i. Phương án thiết kế củaphải là phương án toàn diện, mang tính thẩm mỹ về tổng thể, lâu bền và phù hợp với nhu cầu và được sự chấp thuận của Chủ Đầu Tư.
- ii.có trách nhiệm tư vấn chuyên môn, tư vấn về thẩm mỹ cho Chủ Đầu Tư.
- iii. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm trao đổi, bàn bạc góp ý vớiđể hai bên cùng thống nhất và hướng đến những giá trị cao nhất cho sản phẩm.

- 5.3.tiến hành bàn giao Hồ sơ thiết kế cho Chủ Đầu Tư trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn tất công tác Tư vấn thiết kế theo Hợp Đồng này. Các Bên tiến hành lập Biên Bản Bàn Giao theo mẫu tại Phụ Lục 6 đính kèm.

6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- 6.1. Cung cấp đầy đủ tài liệu và hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ đất, hồ sơ địa chất liên quan đến công trình. Trong trường hợp không cung cấp hồ sơ khảo sát địa chất, Chủ Đầu Tư cho phépthiết kế trên nền đất giả định hoặc trên phương án xử lý trong quá trình thi công. Đồng thời, cung cấp thông tin, số liệu về công trình khi có yêu cầu từ
- 6.2. Đảm bảo tính hợp pháp của Chủ Đầu Tư đối với công trình xây dựng.

- 6.3. Được quyền sở hữu và sử dụng các sản phẩm tư vấn theo Hợp Đồng;
- 6.4. Giám sát, kiểm tra, đôn đốcthực hiện công việc theo Hợp Đồng;
- 6.5. Kịp thời xử lý, hỗ trợ những đề xuất hoặc kiến nghị của
- 6.6. Phê duyệt kịp thời thiết kế và các đề xuất thay đổi thiết kế (nếu có);
- 6.7. Thanh toán chođầy đủ và đúng tiến độ theo quy định tại Hợp Đồng này
- 6.8. Điều phối sự kết hợp giữa Các Bên liên quan đến việc thực hiện công trình;
- 6.9. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, không gây cản trở đểhoàn thành nội dung công việc của Hợp Đồng;
- 6.10. Miễn trừ chokhỏi các thiệt hại, chi phí phát sinh, trách nhiệm pháp lý phát sinh do:
 - i. Thâm định giá trị xây lắp
 - ii. Các trách nhiệm thiệt hại về tài sản và vật tư không do lỗi thiết kế trong quá trình thi công
 - iii. Những tư vấn nằm ngoài phạm vi chuyên môn của
 - iv. Những thay đổi do Chủ Đầu Tư so với hồ sơ thiết kế ban đầu.
- 6.11. Thực hiện các nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật

7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA

- 7.1. Triển khai thực hiện công việc theo tiến độ và quy trình quy định tại Hợp Đồng và các Phụ Lục đính kèm.
- 7.2. Có trách nhiệm hoàn thành công việc đúng tiến độ và nộp cho Chủ Đầu Tư các sản phẩm Tư vấn thiết kế đúng số lượng và thời gian quy định.thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành công việc theo Hợp Đồng và đề xuất giải pháp thực hiện;
- 7.3.không được chuyển nhượng Hợp Đồng dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khác khi không được sự đồng ý của Chủ Đầu Tư.
- 7.4.được quyền ký Hợp Đồng thầu phụ để thực hiện bất kỳ một phần nào của Hợp Đồng này khi được sự chấp thuận của Chủ Đầu Tư bằng văn bản. Tuy nhiên, bất kỳ những văn bản chấp thuận nào của Chủ Đầu Tư cũng không miễn trừ chotrách nhiệm pháp lý hay nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 7.5. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Chủ Đầu Tư khi thấy bất cứ thông tin nào do Chủ Đầu Tư cung cấp là không đủ hoặc không chính xác đểthực hiện công việc và thực hiện các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh (nếu cần) cho việc thực hiện công việc;
- 7.6. Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng,phải đảm bảo bố trí đủ số cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đảm bảo chất lượng Tư vấn thiết kế;
- 7.7. Tham dự các buổi họp với đơn vị thẩm tra hoặc với cơ quan phê duyệt hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư;
- 7.8.tư vấn và thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong Hợp Đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ Đầu Tư để hoàn thành công trình, hạng mục công trình, gói thầu.

.....luôn luôn báo cáo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc thiết kế theo Hợp Đồng này cho Chủ Đầu Tư;

- 7.9.phải cam kết rằng tất cả các số liệu docung cấp là chính xác, rõ ràng, khách quan và trung thực.
- 7.10. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng và đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo quy định hiện hành, theo các chỉ tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo các yêu cầu của Chủ Đầu Tư.
- 7.11. Phối hợp chặt chẽ với Chủ Đầu Tư để tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành nội dung công việc của Hợp Đồng đúng tiến độ sớm nhất.
- 7.12. Tư vấn và cung cấp cho Chủ Đầu Tư những hồ sơ thiết kế kỹ thuật liên quan đến việc thi công các hạng mục liên quan đến việc giới thiệu dự án nhằm phục vụ mục đích của Chủ Đầu Tư.
- 7.13. Cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ công tác thiết kế, các số liệu về hiện trạng, nội dung quy mô thiết kế, các yêu cầu đặc biệt nằm ngoài quy định, quy phạm hiện hành của Nhà nước phải được cấp có thẩm quyền cho phép để Chủ Đầu Tư hiểu và thống nhất thiết kế với

8. XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 8.1. Trường hợpthực hiện công việc chậm trễ so với tiến độ quy định thìphải chịu một khoản phạt tương ứng 0.05% Giá trị Hợp Đồng trên một ngày chậm trễ
- 8.2. Nếu Chủ Đầu Tư không thanh toán đúng thời hạn chomà không có lý do chính đáng thì Chủ Đầu Tư phải chịu một khoản phạt tương ứng 0.05% số tiền chậm trả trên một ngày chậm trả
- 8.3. Nếu một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái pháp luật, Bên đó phải chịu phạt 8% Giá trị Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra với Bên kia.

9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 9.1. Hợp Đồng này chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - i. Hết hạn Hợp Đồng mà Các Bên nhất trí không gia hạn Hợp Đồng;
 - ii. Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn;
 - iii. Một trong Các Bên bị phá sản hoặc giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - iv. Do Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - v. Chủ Đầu Tư yêu cầu thay đổi thiết kế mà theo ý kiến củathì những yêu cầu thay đổi thiết kế này không phù hợp với thực tiễn ngành và luật pháp Việt Nam.
 - vi. Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt theo Hợp Đồng này.
- 9.2. Trong trường hợp một Bên không khắc phục vi phạm và/hoặc không hoàn thành việc khắc phục vi phạm trong vòng ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo về vi phạm của Bên kia, Bên bị vi phạm được quyền:
 - i. Buộc Bên vi phạm khắc phục vi phạm hoặc tự mình/ thuê đơn vị khác khắc phục vi phạm. Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi hoàn cho Bên bị vi phạm phạm toàn bộ các chi phí sửa chữa, khắc phục trên cơ sở chứng từ hợp lệ; và/hoặc,
 - ii. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

- iii. Thực hiện việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của luật pháp Việt Nam; Mức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này không vượt quá 8% giá trị Hợp Đồng bị vi phạm.
- 9.3.có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng khi Chủ Đầu Tư chậm thanh toán quá ngày so với thời hạn thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng;
- 9.4.có quyền tạm ngưng thực hiện Hợp Đồng trong trường hợp Chủ Đầu Tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng bao gồm việc không thanh toán các khoản đến hạn cho
- 9.5. Chủ Đầu Tư có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng khi:
 - i. Chậm tiến độ quá 30 (ba mươi) ngày so với quy định.
 - ii.không tiếp tục thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận mà không thuộc các trường hợp miễn trừ theo Hợp Đồng này

10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. Sự Kiện Bất Khả Kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Thiên tai, động đất, lũ lụt, bão, cháy nổ, hỏa hoạn, các thảm họa thiên nhiên và dịch bệnh; (ii) Chiến tranh, hành động chống phá chính quyền, khủng bố, bạo loạn, đình công, biểu tình; (iii) Các hành động, quyết định của cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam như cấm vận hay thay đổi chính sách, quyết định về xin giấy phép xây dựng và hoàn công hay rút giấy phép hoạt động mà tại thời điểm ký kết Các Bên không thể lường trước được.
- 10.2. Trường hợp Bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng thì không phải chịu trách nhiệm với Bên kia với điều kiện bên này đã thông báo cho Bên kia ngay từ khi biết hoặc phải biết về Sự Kiện Bất Khả Kháng. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Các Bên, Các Bên bàn bạc lại theo chỉ dẫn của
- 10.3. Trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày liên tục thì một trong Các Bên có quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và Các Bên sẽ tiến hành thanh lý Hợp Đồng.

11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 11.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa Các Bên trên tinh thần thiện chí. Trong trường hợp Các Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa Các Bên, thì tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền.
- 11.2. Trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp, Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các công việc theo nội dung điều khoản của Hợp Đồng. Trừ trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc đó tạo ra sự bất lợi cho Bên thực hiện hoặc làm gia tăng lợi ích cho Bên yêu cầu thực hiện tiếp.

12. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 12.1. Sau khi thanh lý Hợp Đồng này, nếu Chủ Đầu Tư yêu cầu,sẽ báo giá thi công cho Chủ Đầu Tư. Trường hợp hai bên tiếp tục ký tiếp các Hợp Đồng khác thì giá trị Hợp Đồng thiết kế sẽ được giảm trừ một khoản tương ứng như sau:
- i. Giảm khi khách hàng ký Hợp Đồng tư vấn giám sát với
 - ii. Giảm ...% giá trị Hợp Đồng thiết kế khi khách hàng ký Hợp Đồng thi công xây dựng gói xây thô và nhân công hoàn thiện cùng
 - iii. Giảm ...% giá trị Hợp Đồng thiết kế khi khách hàng ký Hợp Đồng thi công xây dựng gói chìa khóa trao tay cùng
- 12.2. Các Bên cam kết rằng Các Bên đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật Việt Nam để ký kết, thực hiện Hợp Đồng này mà không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của Các Bên.
- 12.3. Luật Việt Nam sẽ điều chỉnh Hợp Đồng này.
- 12.4. Hợp Đồng này thể hiện toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan đến các vấn đề tại đây và thay thế tất cả các Hợp Đồng hoặc hiểu biết trước đó, bằng văn bản hoặc bằng lời nói.
- 12.5. Các Bên cam kết không tiết lộ các thông tin của Hợp Đồng này cho Bên khác trừ khi nhận được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia hoặc việc tiết lộ là bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 12.6. Trừ khi nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia, một Bên không được phép chuyển nhượng một phần/toàn bộ Hợp Đồng này cho Bên thứ ba khác.
- 12.7. Trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt thì các quy định liên quan đến phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp tiếp tục có hiệu lực.
- 12.8. Nếu có điều khoản trong Hợp Đồng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vô hiệu/không có giá trị pháp lý/không có hiệu lực áp dụng, các điều khoản còn lại của Hợp Đồng cũng sẽ không bị ảnh hưởng về mặt hiệu lực. Các Bên sẽ thỏa thuận để sửa đổi điều khoản bị xác định là vô hiệu/không có giá trị pháp lý/không có hiệu lực áp dụng đó cho phù hợp với ý chí Các Bên và quy định pháp luật trong thời gian sớm nhất. Các Bên sẽ tiếp tục và không làm gián đoạn việc thực hiện các điều khoản, quy định khác vẫn đang có giá trị của Hợp Đồng.
- 12.9. Mọi sự thay đổi, bổ sung liên quan đến Hợp Đồng này thì phải được Các Bên ký kết bằng văn bản Phụ lục. Khi Các Bên ký kết Phụ lục Hợp Đồng thì nội dung của (các) Phụ lục Hợp Đồng đó cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp Đồng này.
- 12.10. Việc từ bỏ bởi bất kỳ bên nào với bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này sẽ không có hiệu lực trừ khi được quy định rõ ràng bằng văn bản và có chữ ký của bên từ bỏ. Việc không thực hiện, hoặc trì hoãn thực hiện, bất kỳ quyền, biện pháp, quyền lực hoặc đặc quyền nào phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ không cấu thành hoặc được hiểu là sự từ bỏ.
- 12.11. Hợp Đồng này lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

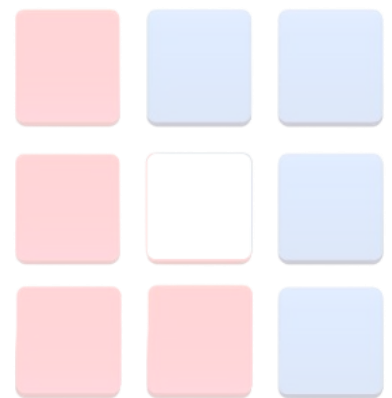
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU

(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

KHOA TIN
LAW FIRM



PHỤ LỤC 1. YÊU CẦU THIẾT KẾ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

KHOA TIN
LAW FIRM



PHỤ LỤC 2. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ TƯ VẤN THIẾT KẾ

ST T	Giai đoạn	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Số lần điều chỉnh được phép
1				
2				
3				
4				

KHOA TIN
LAW FIRM



PHỤ LỤC 3. HỒ SƠ THIẾT KẾ

ST T	Phân mảng	Hồ sơ cần có	Ghi chú
1	Thiết kế kiến trúc ngoại thất công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Các bản vẽ bố trí vật dụng nội thất. - Các bản vẽ khai triển kích thước kiến trúc tường cùng ghi chú các vật liệu hoàn thiện bề mặt, mặt cắt khai triển các chi tiết kiến trúc đặc biệt..... 	
2	Thiết kế kết cấu	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế giải pháp kết cấu từ cọc, móng đến mái. - Các bản vẽ khai triển chi tiết phụ: ô văng, ban công, cầu thang, ... 	
3	Thiết kế hệ thống điện	<ul style="list-style-type: none"> - Các bản vẽ sơ đồ nguyên lý cấp điện cho toàn công trình.... 	
4	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí		
5	Thiết kế hệ thống kiểm soát an ninh		
6	Thiết kế hệ thống cấp thoát nước	<ul style="list-style-type: none"> - Các bản vẽ cấp nước nóng lạnh đến từng phòng, hệ thống đồng hồ nước..... 	
7	Thiết kế kiến trúc nội thất công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, thiết kế mặt bằng bố trí vật dụng nội thất: vị trí sắp đặt, kiểu dáng, vật liệu hoàn thiện, trang trí màu sắc... 	

PHỤ LỤC 4. THANH TOÁN CHI PHÍ PHÁT SINH

Phụ Lục Thanh toán Chi Phí Phát Sinh này được lập và có hiệu lực vào ngày .. tháng ... năm 20... bởi và giữa Các Bên sau:

CHỦ ĐẦU TƯ: (gọi tắt là “Chủ Đầu Tư”)

Mã số thuế :.....

Địa chỉ :

Đại diện bởi : Chức vụ:

Điện thoại :

Số tài khoản : - Ngân hàng:

VÀ

BÊN NHẬN THẦU: (gọi tắt là “”)

Mã số thuế :

Địa chỉ trụ sở:

Đại diện bởi :

Chức vụ:

Điện thoại
.....

Số tài khoản:

- Ngân hàng:

Chủ Đầu Tư vàkhi gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”

1. Căn cứ xác định chi phí phát sinh:

Chủ Đầu Tư vàđồng ý với khoản Chi Phí Phát Sinh nêu trên. Theo đó, Giá trị Hợp Đồng được điều chỉnh thành

2. VNĐ (Bằng chữ: đồng).

3. Chủ Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn Giá trị Hợp Đồng theo Hợp Đồng đã ký giữa Các Bên.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 5. BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Biên Bản Thanh Lý Hợp Đồng này (gọi tắt là “Biên Bản”) được lập và có hiệu lực từ ngày .. tháng ... năm 20.. giữa Các Bên dưới đây:

CHỦ ĐẦU TƯ:

Mã số thuế :

Đại diện bởi : Chức vụ:

VÀ

BÊN NHẬN THẦU:

Mã số thuế :

Đại diện bởi : Chức vụ:

Ngày tháng năm 20..... Các Bên đã ký Hợp Đồng Thi Công Xây Dựng Số Các Bên nay đồng ý như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Các Bên xác nhận Chủ Đầu Tư và đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo đúng Hợp Đồng và thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

2.1. Các Bên thống nhất ý chí rằng không có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh đến Hợp Đồng cho đến ngày ký Biên bản thanh lý Hợp Đồng này.

2.2. Biên bản thanh lý Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bên không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào liên quan đến Hợp Đồng và cam kết không khiếu nại gì đối với Hợp Đồng sau khi ký Biên Bản Thanh Lý Hợp Đồng.

2.3. Biên Bản Thanh Lý Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU

(Ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6. BIÊN BẢN BÀN GIAO

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO :

Đại diện :.....

Và

BÊN NHẬN :

Đại diện :

Bên Giao và Bên Nhận sau đây khi gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”

Các Bên đã hiểu, thừa nhận và thống nhất Biên Bản Bàn Giao (“Biên Bản”) kèm theo Hợp Đồng Tư Vấn Thiết Kế đã ký kết vào ngày ... tháng ... năm ... (“Hợp Đồng”) gồm các nội dung sau đây:

1. Bên Giao đã giao và Bên Nhận đã nhận đầy đủ, toàn vẹn các hồ sơ, tài liệu như sau:

ST T	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1.			
2.			
3.			

2. Biên Bản này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Các Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)